

Số: 548/BC-UBND

Đoàn Đào, ngày 21 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

Thực hiện Công văn số 3304/SGDDT-TCCB ngày 15/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đánh giá việc thực hiện Chương trình BDTX giáo viên mầm non, CBQL cơ sở GDMN và triển khai khảo sát thực tuyến.

Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào báo cáo kết quả triển khai, thực hiện công tác BDTX giáo viên mầm non, cán bộ quản lý cơ sở GDMN trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN TỪ NĂM HỌC 2019 - 2020 ĐẾN HẾT NĂM HỌC 2025 - 2026

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn

UBND xã Đoàn Đào đã quan tâm chỉ đạo các cơ sở GDMN thuộc phạm vi quản lý tổ chức thực hiện BDTX theo quy định. Công tác chỉ đạo được triển khai theo hướng: Quán triệt các văn bản của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về BDTX; hướng dẫn các cơ sở xây dựng kế hoạch BDTX hằng năm; Chỉ đạo phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với Sở GDĐT tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở GDMN tiếp tục thực hiện chương trình BDTX hàng năm; Cử cán bộ giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng đầy đủ, nghiêm túc và áp dụng, triển khai tại đơn vị.

2. Công tác tổ chức thực hiện

Công tác tổ chức thực hiện BDTX trên địa bàn xã được triển khai theo các nội dung chính:

- Xác định nhu cầu bồi dưỡng: Các cơ sở GDMN thực hiện rà soát nhu cầu dựa trên yêu cầu nhiệm vụ năm học, thực tế đội ngũ, các vấn đề chuyên môn nổi bật (nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, an toàn cho trẻ, phối hợp phụ huynh...).

- Lựa chọn nội dung bồi dưỡng: Tập trung các nội dung: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình GDMN, đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động; Bảo đảm an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích, chăm sóc sức khỏe trẻ; Công tác quản trị, quản lý chuyên môn, hồ sơ (đối với CBQL); Ứng dụng CNTT, khai thác học liệu số.

Hình thức tổ chức: Kết hợp tập huấn tập trung, sinh hoạt chuyên môn theo cụm/trường, bồi dưỡng qua mạng, tự học có hướng dẫn.

Tài liệu, học liệu: Sử dụng tài liệu theo hướng dẫn, tài liệu tập huấn chuyên đề; tăng cường chia sẻ học liệu nội bộ.

3. Công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá

UBND xã chỉ đạo các cơ sở GDMN đã chú trọng xây dựng kế hoạch, triển khai kế hoạch; hồ sơ bồi dưỡng, minh chứng tham gia. Tổ chức đánh giá cuối đợt bồi dưỡng thông qua bài thu hoạch, sản phẩm chuyên môn, minh chứng vận dụng. Định kỳ lồng ghép kiểm tra nội dung BDTX trong kiểm tra chuyên môn và đánh giá cuối năm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH BDTX

1. Đối với giáo viên mầm non

a) Quy mô, tỷ lệ tham gia và hoàn thành

Trong giai đoạn từ năm học 2019-2020 đến hết năm học 2024-2025, đội ngũ CBQL, GVMN trên địa bàn tham gia và hoàn thành BDTX theo kế hoạch hằng năm đạt 100%.

b) Đánh giá mục tiêu, đối tượng, cấu trúc, nội dung, thời lượng

Mục tiêu BDTX phù hợp định hướng nâng cao năng lực nghề nghiệp GVMN.

Nội dung bao quát nhiều mảng công việc thực tiễn; tuy nhiên còn có nội dung trùng lặp giữa các năm học, hoặc chưa cập nhật đủ nhanh các yêu cầu mới.

c) Phương pháp, hình thức tổ chức

Phương pháp và hình thức tổ chức BDTX cơ bản phù hợp với đặc thù giáo dục mầm non, trong đó chú trọng các hoạt động thao giảng, dự giờ, minh họa hoạt động giáo dục và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn. Qua đó, giáo viên có điều kiện trao đổi, học hỏi và vận dụng trực tiếp vào công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Tuy nhiên, việc tổ chức bồi dưỡng vẫn còn một số khó khăn. Quy mô lớp học tại một số đợt bồi dưỡng còn đông, trong khi cơ sở vật chất, phòng học và các điều kiện phục vụ chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu. Điều này gây khó khăn, vất vả cho giáo viên trong quá trình tham gia học tập, thực hành và trao đổi chuyên môn, đồng thời ảnh hưởng nhất định đến chất lượng và hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng.

d) Mức độ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, chuẩn nghề nghiệp, nhu cầu cập nhật

BDTX hỗ trợ tích cực trong việc nâng cao năng lực tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường nhận thức về bảo đảm an toàn, phối hợp gia đình.

Tuy nhiên, nội dung chuyên sâu theo nhóm năng lực (giáo dục hòa nhập, hỗ trợ trẻ có nhu cầu đặc biệt,...) còn chưa triển khai thường xuyên.

đ) Đánh giá, công nhận kết quả BDTX

Thực hiện công nhận theo quy định; hồ sơ cơ bản đầy đủ.

Việc đánh giá năng lực sau bồi dưỡng cần chuyển mạnh sang đánh giá qua sản phẩm và hiệu quả vận dụng.

2. Đối với cán bộ quản lý cơ sở GDMN

a) Quy mô, tỷ lệ tham gia và hoàn thành

CBQL mầm non tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng do cấp trên tổ chức và bồi dưỡng nội bộ theo kế hoạch, đạt tỷ lệ 100%.

b) Mục tiêu, đối tượng, cấu trúc, nội dung

Nội dung BDTX hỗ trợ CBQL về quản trị chuyên môn, quản lý đội ngũ, quản lý chất lượng.

Tuy nhiên, một số nội dung cần cập nhật theo hướng quản trị hiện đại, chuyên đổi số, quản trị rủi ro, truyền thông trường học.

c) Phương pháp, hình thức

Đa số theo hướng tập huấn tập trung; chia sẻ kinh nghiệm quản lý theo cụm trường.

d) Mức độ đáp ứng chuẩn hiệu trưởng và yêu cầu thực tiễn

Hỗ trợ nâng cao năng lực điều hành, quản lý nề nếp và chuyên môn.

đ) Đánh giá, công nhận kết quả

Thực hiện theo quy định, chủ yếu dựa vào minh chứng, sản phẩm thu hoạch.

(Có phụ lục báo cáo gửi kèm theo)

III. HIỆU QUẢ, TÁC ĐỘNG CỦA BDTX

1. Đối với giáo viên mầm non

Nâng cao khả năng tổ chức hoạt động giáo dục, chú trọng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Cải thiện kỹ năng bảo đảm an toàn, chăm sóc sức khỏe và phối hợp phụ huynh.

Tăng cường tinh thần tự học, tự bồi dưỡng, chia sẻ chuyên môn.

2. Đối với CBQL

Củng cố năng lực quản lý hoạt động chuyên môn, kiểm tra nội bộ.

Hỗ trợ thực hiện quản lý các nhiệm vụ về chất lượng, hồ sơ, nề nếp.

3. Đối với cơ sở GDMN và phát triển đội ngũ

BDTX góp phần ổn định chất lượng chăm sóc, giáo dục, nâng cao nề nếp chuyên môn.

IV. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN

1. Đội ngũ báo cáo viên, cốt cán

Đội ngũ báo cáo viên, cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán cơ bản đáp ứng yêu cầu; có kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ và tham gia hỗ trợ, hướng dẫn giáo viên trong quá trình thực hiện BDTX.

2. Tài liệu, học liệu

Tài liệu, học liệu phục vụ BDTX cơ bản đáp ứng yêu cầu; giáo viên chủ động khai thác thêm các tài liệu chuyên môn và nguồn học liệu phù hợp để phục vụ tự học, tự bồi dưỡng.

3. Hạ tầng công nghệ và nền tảng số

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng số trong tổ chức và thực hiện BDTX từng bước được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia học tập, trao đổi và khai thác học liệu.

4. Kinh phí, cơ sở vật chất

Kinh phí và cơ sở vật chất phục vụ công tác BDTX được quan tâm bố trí trong phạm vi khả năng của địa phương và các cơ sở giáo dục; cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động bồi dưỡng.

5. Thời gian và điều kiện tổ chức

Thời gian thực hiện BDTX được các cơ sở giáo dục chủ động bố trí theo kế hoạch, tập trung vào thời gian nghỉ hè và lồng ghép với các đợt sinh hoạt chuyên môn, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và nhiệm vụ giảng dạy của giáo viên.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG, BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

1. Kết quả nổi bật

Công tác bồi dưỡng thường xuyên được duy trì thường xuyên, triển khai cơ bản đúng kế hoạch, bám sát nhiệm vụ năm học và yêu cầu thực tiễn của các cơ sở giáo dục mầm non.

Nội dung BDTX góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; hỗ trợ thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Hình thức tổ chức BDTX từng bước được đa dạng hóa, kết hợp giữa bồi dưỡng tập trung, tự học, tự bồi dưỡng và bồi dưỡng tại chỗ; qua đó tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên chủ động cập nhật kiến thức, trao đổi kinh nghiệm và vận dụng vào thực tiễn.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Ứng dụng công nghệ số trong BDTX chưa đồng đều.

Điều kiện về thời gian, kinh phí, cơ sở vật chất còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

a) Khách quan

Yêu cầu nhiệm vụ tăng, nội dung đổi mới nhiều, trong khi nguồn lực địa phương hạn chế.

Một số nội dung mới cần chuyên gia và học liệu chuẩn hóa.

b) Chủ quan

Công tác khảo sát nhu cầu chưa thật sự sâu, chưa dựa nhiều vào dữ liệu chất lượng.

Năng lực thiết kế bồi dưỡng theo mô đun và theo năng lực đầu ra ở cấp cơ sở còn hạn chế.

Tự học, tự bồi dưỡng của một bộ phận giáo viên chưa thành nếp vững.

4. Bài học kinh nghiệm

BDTX phải gắn với “vấn đề thực tiễn” tại lớp học, nhà trường, tránh dàn trải.

Cần lấy kết quả vận dụng làm thước đo chính, không chỉ dựa trên hồ sơ.

Phát huy mạnh đội ngũ cốt cán và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

5. Những vấn đề đặt ra cho giai đoạn mới

Tiếp tục đổi mới chương trình BDTX theo hướng mở, linh hoạt, thiết thực, phù hợp với vị trí việc làm, nhu cầu bồi dưỡng và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

Tăng cường các nội dung bồi dưỡng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong giáo dục; giáo dục hòa nhập; phòng ngừa, xử lý rủi ro; bảo đảm an toàn và chăm sóc sức khỏe tinh thần cho trẻ.

Xây dựng, khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống học liệu số dùng chung; đa dạng hóa hình thức tổ chức BDTX, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến.

Từng bước đổi mới phương thức đánh giá kết quả BDTX theo hướng chú trọng năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn, gắn kết quả bồi dưỡng với chất lượng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

PHẦN THỨ HAI

ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH BDTX TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

I. ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH BDTX

Bảo đảm đúng mục tiêu BDTX, tập trung cập nhật kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm; hạn chế nội dung trùng lặp với các chương trình bồi dưỡng khác.

Bám sát hoạt động nghề nghiệp và yêu cầu thực tiễn:

Đối với giáo viên mầm non: tập trung vào nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ; giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; tổ chức môi trường giáo dục; xử lý tình huống sư phạm và phối hợp với cha mẹ trẻ.

Đối với cán bộ quản lý: tập trung vào quản trị cơ sở giáo dục mầm non, quản lý đội ngũ, quản trị chất lượng, tài chính, cơ sở vật chất và chuyển đổi số.

Đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non, gắn nội dung BDTX với những vấn đề thực tiễn phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Bảo đảm chương trình có tính mở, linh hoạt, thiết thực, kết hợp giữa các nội dung bắt buộc và nội dung lựa chọn phù hợp với nhu cầu của từng nhóm đối tượng.

II. ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG VÀ NHU CẦU BỒI DƯỠNG

1. Đối với giáo viên mầm non

Đẩy mạnh bồi dưỡng kỹ năng thực hành nghề nghiệp, xử lý tình huống trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; giáo dục hòa nhập; bảo đảm an toàn cho trẻ và tăng cường năng lực ứng dụng công nghệ số trong công việc.

2. Đối với cán bộ quản lý

Thực hiện phân hóa nội dung theo vị trí, chức trách:

Hiệu trưởng: quản trị chiến lược, xây dựng văn hóa chất lượng, quản trị đội ngũ và quản trị rủi ro.

Phó Hiệu trưởng: quản trị chuyên môn, tổ chức thực hiện và điều hành các hoạt động giáo dục, theo dõi và nâng cao chất lượng.

Tổ trưởng, phó tổ trưởng chuyên môn: phát triển năng lực dẫn dắt chuyên môn, hỗ trợ đồng nghiệp, tổ chức sinh hoạt chuyên môn và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn.

III. ĐỐI VỚI MỤC TIÊU, CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG

1. Nội dung cần kế thừa

Tiếp tục duy trì các nội dung có giá trị, phù hợp với yêu cầu thực tiễn như chuẩn nghề nghiệp; chuyên môn về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; bảo đảm an toàn và xây dựng môi trường giáo dục.

2. Nội dung cần sửa đổi, cập nhật

Chuẩn hóa nội dung theo năng lực đầu ra; cập nhật kịp thời những yêu cầu mới về chương trình, phương pháp giáo dục và tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Nội dung cần tích hợp

Tăng cường tích hợp các nội dung liên quan đến an toàn thực phẩm, an toàn trẻ em, y tế học đường, phòng ngừa rủi ro, bảo vệ trẻ và phối hợp liên ngành trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

4. Nội dung cần lược bỏ

Rà soát, giảm hoặc lược bỏ các mô đun có nội dung trùng lặp, nặng về lý thuyết, ít gắn với thực tiễn và chưa tạo ra giá trị rõ rệt đối với việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, cán bộ quản lý.

5. Nội dung mới cần bổ sung

Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ, xây dựng và khai thác học liệu số, quản trị và sử dụng dữ liệu trong cơ sở giáo dục mầm non.

Giáo dục hòa nhập, hỗ trợ trẻ có nhu cầu đặc biệt.

Chăm sóc sức khỏe tâm lý, sức khỏe tinh thần của trẻ và giáo viên; phòng ngừa, phát hiện và xử lý các nguy cơ bạo lực, xâm hại trẻ em.

Kỹ năng truyền thông trong cơ sở giáo dục và phối hợp giữa nhà trường, gia đình trong môi trường số.

IV. ĐỐI VỚI HƯỚNG DẪN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Tổ chức khảo sát, xác định nhu cầu BDTX dựa trên dữ liệu thực tiễn, kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ, đánh giá chuẩn nghề nghiệp, kết quả kiểm tra nội bộ và những yêu cầu phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Đổi mới hình thức bồi dưỡng theo hướng ngắn gọn, thiết thực, gắn với thực hành, kết hợp tập huấn, thực hành tại lớp, trao đổi và phản hồi sau bồi dưỡng.

Nguyễn Thị Vân Anh